

BỘ Y TẾ
Số: 13/1999/TT-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 7 năm 1999

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh

Hành nghề y, dược tư nhân thuộc lĩnh vực hành nghề y, dược cổ truyền

Căn cứ Pháp lệnh hành nghề y dược tư nhân ngày 13/10/1993;

Căn cứ Nghị định 06/CP ngày 29/01/1994 của Chính phủ về cụ thể hoá một số điều trong Pháp lệnh hành nghề y dược tư nhân.

Căn cứ Nghị định số 02/CP ngày 5/1/1995 của Chính phủ quy định về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh thương mại và hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện ở thị trường trong nước.

Thông tư này hướng dẫn cụ thể về hành nghề y, dược cổ truyền tư nhân.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức danh những người hành nghề y, dược cổ truyền tư nhân hướng dẫn trong thông tư này được hiểu như sau:

- Lương y đa khoa: Là người có đủ trình độ chuyên môn về y dược học cổ truyền để khám chữa bệnh đa khoa, được Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận lương y đa khoa.
- Lương y chuyên khoa: Là người có đủ trình độ chuyên môn về y dược học cổ truyền để chẩn đoán và điều trị bằng y học cổ truyền đối với các bệnh thuộc chuyên khoa (nội, ngoại, phụ, nhi, châm cứu xoa bóp day ấn huyệt...), được Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận.
- Người hành nghề bằng bài thuốc gia truyền: Là người được gia đình truyền cho những bài thuốc gia truyền chuyên chữa một loại bệnh đạt kết quả cao. Người hành

nghe bằng bài thuốc gia truyền phải nắm được thành phần bài thuốc, cách gia giảm, cách bào chế, cách dùng (liều dùng, chỉ định và chống chỉ định), cách định bệnh và phải được Sở Y tế hoặc Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận "Người hành nghề khám chữa bệnh bằng bài thuốc gia truyền" sau khi có ý kiến của Hội YHCT tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4. Lương dược là người có hiểu biết về lý luận dược học cổ truyền, dược lý, dược tính, tính năng tác dụng, kỹ thuật chế biến và bào chế các vị thuốc, dạng thuốc y học cổ truyền được Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận lương dược.

5. Người mua bán, bào chế thuốc phiên và thuốc y học cổ truyền: Là người có trình độ về lý luận dược học cổ truyền, nắm được tính năng tác dụng và các phương pháp bào chế thuốc sống (dược liệu mới qua sơ chế) thành thuốc phiên, được Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy chứng nhận đủ trình độ kinh doanh và bào chế thuốc phiên.

6. Người mua bán thuốc sống: Là người có khả năng nhận biết và phân loại được các loại dược liệu, được Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp giấy chứng nhận đủ trình độ kinh doanh thuốc sống.

7. Người đại lý thuốc cổ truyền: Là người nắm được tính năng tác dụng của các dạng thuốc y học cổ truyền được Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp giấy chứng nhận đủ trình độ mở đại lý thuốc y học cổ truyền.

8. Người giúp việc cho lương y, y sỹ, bác sỹ YHCT: Là người có hiểu biết về YHCT những chưa đủ tiêu chuẩn và điều kiện thành lập cơ sở hành nghề y dược cổ truyền tư nhân gồm:

- Y sỹ, bác sỹ YHCT, lương y, lương dược chưa đủ thâm niên để đăng ký hành nghề.
- Y sỹ, bác sỹ YHCT đã học YHCT trong chương trình đào tạo.
- Người đang theo học các lớp về YHCT do Ngành Y tế phối hợp với tỉnh, thành Hội YHCT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức, được lương y, lương dược nhận hướng dẫn kèm cặp truyền thụ.
- Dược tá, dược sỹ trung học có hiểu biết về YHCT nhưng chưa đủ tiêu chuẩn và điều kiện thành lập cơ sở hành nghề y dược cổ truyền tư nhân.

Những đối tượng trên phải được Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xét duyệt cấp giấy chứng nhận "Người giúp việc".

Điều 2. Thông tư này áp dụng cho các loại hình hành nghề y dược cổ truyền tư nhân sau:

- Bệnh viện YHCT tư nhân.
- Phòng chẩn trị YHCT tư nhân.
- Cơ sở dịch vụ điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng bằng phương pháp châm cứu; xoa bóp day ấn huyệt; dưỡng sinh; khí công; xông hơi thuốc của YHCT.

Cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc y học cổ truyền có vốn thấp hơn vốn pháp định gồm:

- Cơ sở sản xuất kinh doanh thuốc cao, đơn, hoàn, tán (gọi tắt là thành phẩm YHCT).
- Cơ sở kinh doanh thuốc phiên, thành phẩm YHCT.
- Cơ sở kinh doanh thuốc sống (dược liệu chưa bào chế).
- Cơ sở đại lý thành phẩm YHCT.

Điều 3. Mỗi người chỉ được đăng ký hành nghề ở một địa điểm và chỉ được hành nghề trong phạm vi quy định của giấy phép.

Điều 4. Việc quảng cáo về khám chữa bệnh và thuốc y học cổ truyền trên mọi phương tiện truyền thông đại chúng phải được Bộ Y tế hoặc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương duyệt cho phép theo quy định.

Điều 5. Trong quá trình hành nghề, người hành nghề phải tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nắm vững các quy chế của ngành, pháp luật của Nhà nước. Căn cứ nhu cầu của các địa phương, Bộ Y tế sẽ phối hợp với Trung ương Hội YHCT Việt Nam nghiên cứu, hướng dẫn việc phân hạng cho các lương y, lương dược.

Chương II

XÁC ĐỊNH TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Điều 6. Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận lương y đa khoa, lương y chuyên khoa, lương dược. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy chứng nhận cho các chức danh khác quy định tại Điều 1 của Thông tư này.

Điều 7. Người được cấp giấy chứng nhận lương y đa khoa, lương y chuyên khoa, lương dược theo Thông tư này được đăng ký hành nghề trong phạm vi toàn quốc. Những giấy chứng nhận đủ trình độ chuyên môn đã được Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp theo hướng dẫn tại các Thông tư số 11/BYT-TT ngày 23/4/1991. Thông tư 05/BYT-TT ngày 15/5/1993; Thông tư 08/BYT-TT ngày 2/5/1994 của Bộ Y tế có giá trị đăng ký hành nghề tại địa phương; nếu người được cấp giấy chứng nhận theo các Thông tư nêu trên muốn đổi giấy chứng nhận theo Thông tư này thì phải làm đơn xin đổi giấy chứng nhận và sơ yếu lý lịch, bản tự đánh giá quá trình hành nghề gửi Sở Y tế. Sở Y tế tỉnh, thành phố lập danh sách và lý lịch trích ngang những người xin đổi giấy chứng nhận gửi về Bộ Y tế (Vụ YHCT) để được xem xét và giải quyết.

Điều 8. Những người được cấp giấy chứng nhận lương y đa khoa, lương y chuyên khoa, lương dược theo Thông tư này phải đạt kết quả kỳ thi sát hạch do Bộ Y tế tổ chức. Những người được cấp giấy chứng nhận khác quy định trong Thông tư này phải đạt kết quả kỳ thi sát hạch do sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức.

Người xin dự thi phải có đủ những tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Về trình độ văn hoá: Người xin đăng ký hành nghề kinh doanh thuốc sống phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp phổ thông cơ sở, các đối tượng khác phải có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương.

2. Về chuyên môn: Phải có đủ các chứng chỉ về các môn học theo chương trình và tài liệu của Bộ Y tế phối hợp với Trung ương Hội Y học cổ truyền Việt Nam ban hành, do Trường trung học Y tế phối hợp với Bệnh viện YHCT và Hội YHCT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đào tạo.

a- Tiêu chuẩn được xét dự thi lương y đa khoa:

- Chứng chỉ về lý luận cơ bản của y học cổ truyền.
- Chứng chỉ về bệnh học và điều trị các bệnh nội khoa.
- Chứng chỉ về bệnh học và điều trị các bệnh ngoại khoa.
- Chứng chỉ bệnh học và điều trị các bệnh Nhi khoa.

- Chứng chỉ về bệnh học và điều trị các bệnh phụ khoa.
- Chứng chỉ về bệnh học và điều trị các bệnh ngũ quan.
- Chứng chỉ điều trị bằng những phương pháp không dùng thuốc.
- Chứng chỉ dược liệu học.
- Chứng chỉ về bào chế học.
- Chứng chỉ về các bài thuốc cổ phương.

b- Tiêu chuẩn dự thi lương y chuyên khoa:

- Chứng chỉ về lý luận cơ bản của y học cổ truyền.
- Chứng chỉ bệnh học và điều trị chuyên khoa xin đăng ký thi.
- Chứng chỉ dược liệu học.
- Chứng chỉ về bào chế học.
- Chứng chỉ về các bài thuốc cổ phương.

c- Tiêu chuẩn dự thi lương dược:

- Chứng chỉ về lý luận cơ bản của dược học cổ truyền.
- Chứng chỉ dược liệu học (dược lý, dược tính và cách sử dụng của từng vị thuốc).
- Chứng chỉ về bào chế học.
- Chứng chỉ về các bài thuốc cổ phương.
- Chứng chỉ kỹ thuật kiểm định chất lượng dược liệu và thuốc cổ truyền.

d- Tiêu chuẩn dự thi kinh doanh thuốc phiến.

- Chứng chỉ về lý luận cơ bản của y dược học cổ truyền.
- Chứng chỉ dược liệu học.
- Chứng chỉ về bào chế học.
- Chứng chỉ về các bài thuốc cổ phương.
- Chứng chỉ về cách bảo quản thuốc y học cổ truyền.

đ- Tiêu chuẩn người dự thi mở đại lý thuốc y học cổ truyền:

- Chứng chỉ về lý luận cơ bản của dược học cổ truyền.
- Chứng chỉ về các bài thuốc cổ phương.
- Chứng chỉ về cách bảo quản thuốc y học cổ truyền.